

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

HỎA TỐC

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây được viết tắt là Chương trình) với các nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, chủ trương của Đảng, Quốc hội trong việc thực hiện Chương trình và các nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác dân tộc, công tác giảm nghèo bền vững. Thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật và hướng dẫn của các bộ, ban, ngành Trung ương liên quan đến Chương trình. Quá trình tổ chức thực hiện Chương trình cần chú trọng lồng ghép hiệu quả các nguồn lực; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các địa phương thụ hưởng Chương trình gắn với việc nêu cao trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong thực hiện từng mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và tiến độ được giao; chú trọng thanh tra, kiểm tra, giám sát gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

B. NỘI DUNG

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Thực hiện trên địa bàn 24 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi (DTTS&MN), xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS&MN; trong đó ưu tiên nguồn lực đầu tư cho địa bàn 12 xã và 05 thôn đặc biệt khó khăn của xã thuộc vùng DTTS&MN.

2. Đối tượng

- Xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN.
- Hộ gia đình cá nhân người dân tộc thiểu số.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (ĐBK).
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện: từ năm 2022 đến năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh theo hướng phát huy giá trị văn hóa, sinh thái, cảnh quan thân thiện với môi trường và thông minh. Đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào DTTS so với mức bình quân chung toàn tỉnh và cả nước; phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống đồng bào DTTS; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết liên quan đến phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh biên giới quốc gia; khơi dậy khát vọng, ý chí tự lực tự cường của đồng bào DTTS; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào DTTS đối với Đảng, Nhà nước, góp phần sớm phân đấu tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Mục tiêu cụ thể

- (1) Phân đầu thu nhập bình quân của người DTTS tăng 2 lần so với năm 2020.
- (2) Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS mỗi năm giảm từ 5%-6%; góp phần phân đầu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh giảm còn 2,0%-2,2%, các xã có tỷ lệ nghèo cao trên 25% giảm bình quân từ 7%-9%/năm.
- (3) Duy trì ổn định, bảo đảm chất lượng các chỉ tiêu: 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 100% thôn có đường ô tô; 100% hộ sử dụng điện; 100% được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; 100% hộ gia đình người DTTS sử dụng nước hợp vệ sinh.
- (4) Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí ổn định 60% số hộ DTTS đang cư

trú phân tán, rải rác ở các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ sạt lở, lũ ống, lũ quét.

(5) Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt 100%, học sinh trung học cơ sở trên 92%, học sinh trung học phổ thông trên 65%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

(6) Duy trì 100% thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng với các trang thiết bị cơ bản phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của địa phương.

(7) Tăng cường công tác y tế để đồng bào vùng DTTS&MN được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS&MN; trên 98% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi dưới 15%.

(8) Phần đầu 100% đại diện hộ gia đình được cung cấp các kiến thức về bình đẳng giới; phần đầu khoảng 70% hộ gia đình xóa bỏ dần định kiến về giới.

(9) Phần đầu 100% người có uy tín trong đồng bào DTTS tích cực phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp người dân nơi sinh sống tích cực tham gia chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an ninh biên giới.

(10) Phần đầu 100% đại diện hộ gia đình người DTTS và các đơn vị hành chính cấp xã, đóng trên địa bàn xã thuộc vùng DTTS được cung cấp tài liệu, tiếp cận thông tin tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và một số chủ trương, chính sách liên quan khác của Đảng và Nhà nước.

(11) Phần đầu 100% cán bộ, công chức vùng đồng bào DTTS&MN đạt chuẩn chức danh theo quy định; có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

(12) Trên 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS và đặc thù vùng đồng bào DTTS&MN.

III. NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 bao gồm các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần như sau:

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Mục tiêu: Hộ đồng bào DTTS nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã ĐBK, thôn ĐBK chưa có đất ở, nhà ở hoặc có nhà ở tạm, dột nát cơ bản được hỗ trợ đất ở, xây dựng nhà ở bảo đảm 3 cứng; được cấp đất sản xuất hoặc hỗ trợ chuyển đổi nghề nếu không có hoặc thiếu đất sản xuất; được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Đối tượng: Hộ DTTS nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã ĐBK, thôn ĐBK vùng đồng bào DTTS&MN chưa có đất ở, chưa có nhà ở

hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương; có khó khăn về nước sinh hoạt.

c) Nội dung

- Nội dung số 1: Hỗ trợ đất ở bằng hình thức xây dựng các khu định cư tập trung hoặc bố trí ổn định cho người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.

- Nội dung số 2: Hỗ trợ nhà ở cho mỗi hộ xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán địa phương; đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung – tường cứng, mái cứng).

- Nội dung số 3: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Các hộ làm nghề nông, lâm, ngư, nghiệp không có hoặc thiếu từ 50% đất sản xuất trở lên theo định mức của địa phương thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất sản xuất; hoặc chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Nội dung số 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt cho các hộ ở phân tán (để mua sắm trang thiết bị, xây dựng bể chứa nước sinh hoạt) và cho các hộ ở tập trung (đầu tư công trình cấp nước sinh hoạt tập trung).

d) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư

a) Mục tiêu: Nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, du canh, du cư, di cư tự do; giải quyết sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng.

b) Đối tượng: Hộ đồng bào DTTS còn du canh, du cư; hộ gia đình cá nhân di cư tự do đến địa bàn các xã, thôn ĐBKK; hộ gia đình, cá nhân sống ở địa bàn ĐBKK, nơi thường xuyên xảy ra thiên tai hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai cần phải bố trí, sắp xếp ổn định dân cư; hộ gia đình, cá nhân tự nguyện di chuyển đến sinh sống ở các xã biên giới, các điểm bố trí dân cư tập trung hoặc được bố trí đến sinh sống ổn định ở các xã biên giới, các điểm bố trí dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước.

c) Nội dung

- Quy hoạch, bố trí sắp xếp ổn định dân cư thuộc hai điểm định canh định cư xã Thượng Long, xã Hương Hữu (huyện Nam Đông) và xã Quảng Nhâm (huyện A Lưới); định canh định cư xen ghép cho những hộ gia đình sinh sống ở những vùng có nguy cơ bị sạt lở, lũ quét như thôn Tru Pi, xã Hồng Thủy (huyện A Lưới), chợ Bót Đỏ, xã Phú Vinh (huyện A Lưới),...

- Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình: Hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất (đối với trường hợp phải thay đổi chỗ ở); hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư; thực hiện các chính sách hỗ trợ hiện hành khác đối với các hộ được bố trí ổn định như người dân tại chỗ.

d) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

a) Mục tiêu: Tạo việc làm, thu nhập cho người dân làm nghề rừng, hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, đặc biệt là phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng bền vững tại vùng đồng bào DTTS&MN, góp phần duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

b) Đối tượng

- Hộ gia đình đồng bào DTTS, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào DTTS&MN được Nhà nước giao đất, nhận khoán bảo vệ rừng.

- Cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào DTTS&MN được giao rừng theo quy định của pháp luật đang thực hiện bảo vệ rừng được giao hoặc rừng nhận khoán.

c) Nội dung: Hỗ trợ, trợ cấp để khoán bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao khoán; nhận khoán bảo vệ rừng.

d) Phân công thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

3.2.1. Nội dung số 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

a) Mục tiêu: Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng, miền; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Đối tượng

- Các hộ nghèo, cận nghèo. Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã ĐBKK, thôn ĐBKK.

- Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người DTTS.

Địa bàn: Các xã, thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Nội dung: Xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; nâng cao năng lực sơ chế, chế biến; hỗ trợ xây dựng và phát triển thị trường.

d) Phân công thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

3.2.2. Nội dung số 2: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

a) Mục tiêu: Bước đầu hình thành hệ thống chuỗi giá trị phát triển dược liệu quý; hình thành ý thức nuôi trồng dược liệu theo chuỗi giá trị và bảo tồn nguồn gen dược liệu đảm bảo các quy trình và tiêu chuẩn quản lý chất lượng; kết hợp bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

b) Đối tượng: Các dự án phát triển sâm và dược liệu quý có hoạt động ở các địa bàn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN, sử dụng tối thiểu 50% lao động là người DTTS (ưu tiên các dự án sử dụng trên 50% lao động là nữ), do các tổ chức kinh tế và cá nhân, hộ gia đình người DTTS, hộ nghèo sinh sống trong vùng có điều kiện tự nhiên phù hợp cùng tham gia thực hiện và cam kết hỗ trợ thu mua, sản xuất, tiêu thụ dược liệu trong vùng.

c) Nội dung: Phát triển vùng trồng dược liệu quý theo hướng chuỗi giá trị tại huyện A Lưới.

d) Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Ban Dân tộc và các sở ban, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương nghiên cứu, khảo sát, hoàn thiện phương án phát triển dược liệu và phê duyệt dự án; xây dựng, đề xuất cơ chế quản lý, khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển dược liệu và hướng dẫn tổ chức thực hiện ở địa phương.

3.2.3. Nội dung số 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

a) Mục tiêu: Thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ ở khu vực các xã ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào DTTS dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương; tạo việc làm và thu nhập ổn định kết hợp với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tri thức truyền thống của cộng đồng các DTTS.

b) Đối tượng

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn các xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào DTTS&MN có kế hoạch mở rộng kinh doanh, sản xuất; doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có các hoạt động và sử dụng lao động trên địa bàn các xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào DTTS&MN;

- Các trường đại học có đông sinh viên DTTS theo học và có các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh tại các xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào DTTS&MN;

- Hộ gia đình, cá nhân người DTTS; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại các xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Nội dung: Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức các hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào DTTS.

d) Phân công thực hiện

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn triển khai các hoạt động thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

- Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN.

- Các đơn vị chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan theo định kỳ, đột xuất.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

a) Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu bảo đảm phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất và dân sinh ở các xã ĐBKK, các thôn ĐBKK nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS.

b) Đối tượng, phạm vi: Hệ thống hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và dân sinh ở các xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Nội dung

- Nội dung số 1:

Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu đối với các xã ĐBKK, thôn ĐBKK: Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi.

Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã ĐBKK trên cùng địa bàn như hệ thống hạ tầng phục vụ giáo dục, y tế; hệ thống cầu, đường giao thông nhằm phát huy sức mạnh tiểu vùng giúp phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào DTTS&MN.

Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn ĐBKK và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

- Nội dung số 2: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN.

d) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn chung về tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

- Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở ban, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Nội dung số 2; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Mục tiêu: Củng cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc tổ chức dạy - học (bao gồm cả các hoạt động dạy và học trực tuyến). Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xóa mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ.

b) Đối tượng

- Hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh đang trực tiếp quản lý, giảng dạy và học tập tại các nhà trường.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên đầu tư cho các địa phương thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới.

c) Nội dung

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú: Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất/khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp các công trình phụ trợ khác. Nâng cấp mở rộng Trường THCS dân tộc nội trú Nam Đông.

- Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Xây dựng tài liệu phục vụ hướng dẫn dạy xóa mù chữ, thiết kế công nghệ, thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về xóa mù chữ, dạy học xóa mù chữ; bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông, tuyên truyền; hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ; hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm.

d) Phân công nhiệm vụ: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN

a) Mục tiêu

- Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc.

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào dân tộc DTTS&MN.

b) Đối tượng

- Bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số: Cán bộ, công chức, viên chức theo dõi công tác dân tộc ở cấp tỉnh và cán bộ công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Dạy tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức, thuộc nhóm đối tượng 3, 4 tiếp xúc trực tiếp, làm việc với đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Nội dung

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 2, 3 và 4; lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN;

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã; lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

d) Phân công nhiệm vụ: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

5.3. Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN.

a) Mục tiêu

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

b) Đối tượng

- Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS&MN.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở giới thiệu việc làm có hoạt động liên quan đến người lao động là người dân tộc thiểu số và người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS&MN.

- Các doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động vùng đồng bào DTTS&MN đi làm việc ở nước ngoài; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động vùng đồng bào DTTS&MN đi làm việc ở nước ngoài.

c) Nội dung

- Xây dựng các mô hình đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS&MN gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo.

- Hỗ trợ đào tạo nghề: Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào DTTS&MN để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số.

- Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp; số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học; hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo.

- Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.

d) Phân công nhiệm vụ: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiêu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiêu dự án theo định kỳ, đột xuất.

5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ ở các cấp về triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

a) Mục tiêu: Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình (bao gồm: Quy trình triển khai dự án, tiểu dự án của Chương trình; quy trình, kỹ năng làm chủ đầu tư, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý tài chính và thanh quyết toán; quy trình lập kế hoạch; kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện), các kỹ năng về phát triển cộng đồng và các nội dung liên quan khác cho cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình cấp xã và cấp thôn.

b) Đối tượng

- Cộng đồng: Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, cộng tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn, cộng đồng, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ, người có uy tín trong các hoạt động nâng cao năng lực.

- Cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở các cấp (bao gồm cán bộ thuộc các cơ quan, ban ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình) và cán bộ các tổ chức đoàn thể, lực lượng cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc, chức việc tôn giáo tham gia vào quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

c) Nội dung

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình; tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương.

- Thực hiện nâng cao năng lực chuyên sâu phù hợp với điều kiện, đặc điểm của các nhóm địa bàn: Ưu tiên các xã còn yếu về năng lực làm chủ đầu tư, về thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù; ưu tiên những thôn được thực hiện những dự án, công trình cụ thể; tập trung vào các nội dung còn thiếu, còn yếu của cán bộ cơ sở, đại diện cộng đồng.

- Hỗ trợ chuyển đổi số và nâng cao khả năng học tập, chia sẻ kinh nghiệm trực tuyến cho cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp; thực hiện các hoạt động để nâng cao nhận thức và năng lực của các bên liên quan (ngoài các cơ quan tổ chức chủ trì và tham gia thực hiện Chương trình) để có sự phối hợp hiệu quả, huy động nguồn lực tổng hợp cho Chương trình.

d) Phân công nhiệm vụ: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương liên quan hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu

dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Mục tiêu: Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào DTTS&MN để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó ưu tiên các DTTS rất ít người.

d) Đối tượng: Nghệ nhân người DTTS; văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào DTTS; thiết chế văn hóa cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN ở huyện A Lưới, Nam Đông.

c) Nội dung

- Hỗ trợ đầu tư dự án Khu bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ Tu, xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông và dự án Làng văn h truyền thống các dân tộc thiểu số tại huyện A Lưới.

- Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể vùng đồng bào DTTS; hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một.

- Suu tầm và trưng bày các hiện vật văn hóa tại nhà dài, Roong, Gươl truyền thống của các làng, xã, huyện trên địa bàn; phục hồi và mở các lớp truyền dạy đan lát, điêu khắc, dệt Dèng và phát triển các ngành nghề truyền thống này.

- Khôi phục và phát triển các lễ hội, điệu nhạc, điệu múa truyền thống tốt đẹp. Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, vùng di dân tái định cư. Hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ tại các làng văn hóa, đội văn nghệ cộng đồng; tổ chức ghi âm, ghi hình, phát sóng gắn với công tác đào tạo các thể loại dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các DTTS .

- Mở lớp học tiếng, chữ viết các DTTS như: Pa Cô, Tà Ôi, Cơ Tu; lồng ghép giới thiệu các lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc vào các tiết học trong chương trình dạy học từ cấp mầm non đến trung học cơ sở.

- Nghiên cứu, sưu tầm ca dao, tục ngữ, câu đố, truyện cổ; tên làng, tên sông, tên núi; sự tích các dòng họ; ẩm thực truyền thống của các đồng bào DTTS; tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

d) Phân công nhiệm vụ: Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Du lịch và các địa phương liên quan hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Mục tiêu: Cải thiện sức khỏe của người DTTS về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Đối tượng: Người dân tại vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi; Trung tâm y tế huyện; cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm y tế huyện; nhân viên trạm y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số; cô đỡ thôn bản.

c) Nội dung

- Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm y tế huyện Nam Đông, A Lưới nhằm chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

- Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và trẻ sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN; đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh.

- Nâng cao năng lực quản lý dân số; phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong ở bà mẹ, trẻ em.

- Tuyên truyền, vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

d) Phân công nhiệm vụ: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

b) Đối tượng: Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã và thôn ĐBKK, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người DTTS trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn lấy chồng nước ngoài trở về, người khuyết tật.

c) Nội dung

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và xã hội, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- Bảo đảm tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

d) Phân công thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án theo Thông tư của Trung ương Hội LHPN Việt Nam; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

a) Mục tiêu: Xóa đói, giảm nghèo nhanh, bền vững, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Nhằm phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống phát huy các giá trị văn hoá truyền thống củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Đối tượng: Hộ dân tộc nghèo thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các xã, thôn ĐBKK có đồng bào các dân tộc thuộc danh sách dân tộc còn gặp nhiều khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 sinh sống ổn định thành cộng đồng.

c) Nội dung

- Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt. Trường hợp xác định vật nuôi hoặc cây trồng khác phù hợp với địa phương, thực hiện đầu tư và tính quy đổi giá trị từ bò hoặc gà, nhưng tổng kinh phí hỗ trợ/hộ không thay đổi so với hạn mức được giao.

- Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào.

d) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN;

a) Mục tiêu

- Chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

- Đến năm 2025, 100% cán bộ làm công tác dân tộc các cấp, cán bộ văn hóa - xã hội xã được tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông thay đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Giảm bình quân 2% - 3%/năm số cặp tảo hôn và không có số cặp kết hôn cận huyết thống trên địa bàn.

b) Đối tượng: Nhóm vị thành niên, thanh niên là người DTTS thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; các bậc cha mẹ và học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú; Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong vùng đồng bào DTTS&MN và người có uy tín trong cộng đồng các DTTS.

c) Nội dung

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Hôn nhân gia đình, bạo lực gia đình và những tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống...

- Tổ chức hội thi, hội thảo, hội nghị tìm hiểu tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; báo cáo thực trạng và nguyên nhân; kinh nghiệm, giải pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Lồng ghép hiệu quả các hoạt động tư vấn, can thiệp vào các chương trình, chính sách, dự án đầu tư cho vùng đồng bào DTTS&MN.

- Xây dựng và nhân rộng những mô hình có hiệu quả, tiếp tục xây dựng các mô hình mới phù hợp với đặc điểm phong tục tập quán của địa phương.

- Kiểm tra, đánh giá và tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện Đề án tại địa bàn.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức tham gia thực hiện Đề án.

d) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất theo quy định.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện

Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030

a) Nội dung số 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

- Mục tiêu: 100% lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN được tiếp cận pháp luật về công tác dân tộc và phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động. 100% gương điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế được biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, đóng góp.

- Đối tượng: Già làng, trưởng bản, người có uy tín, cán bộ cốt cán có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN; các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nội dung: Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức thông qua hội nghị, hội thi, hội thảo, cung cấp tài liệu, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, sinh hoạt cụm dân cư, tham quan học hỏi kinh nghiệm cho người có uy tín và các cá nhân điển hình tiên tiến; tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng; biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN.

- Phân công thực hiện

Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả Tiểu dự án; theo định kỳ phối hợp thẩm định kết quả bầu chọn, rà soát đưa ra khỏi và bổ sung thay thế người có uy tín mới hàng năm và giai đoạn. kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo định kỳ, đột xuất.

b) Nội dung số 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS

- Mục tiêu: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào DTTS và Nhân dân.

- Đối tượng: Người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN; cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc; cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN; lãnh đạo tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã; thôn, bản; già làng, trưởng thôn, bản, người có uy tín ở vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nội dung

+ Tổ chức các hội nghị, hội thi tìm hiểu pháp luật nhằm nâng cao kiến thức pháp luật cho người DTTS.

+ Xây dựng các mô hình sinh hoạt, trao đổi và chia sẻ thông tin về kiến thức pháp luật cho người dân thuộc vùng đồng bào DTTS; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật trên một số phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tuyên truyền thông qua sản phẩm truyền thông, cầm nang, tờ gấp, pa nô, báo, đài, bản tin dân tộc,...

+ Thực hiện thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân công thực hiện

+ Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung thuộc Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các địa phương có đồng bào DTTS sinh sống hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung thông tin đối ngoại.

c) Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN

- Mục tiêu: Bảo đảm công bằng trong tiếp cận công lý của người dân vùng đồng bào DTTS&MN, xây dựng các mô hình điểm giúp đồng bào kịp thời tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng để được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi gặp vướng mắc, tranh chấp pháp luật.

- Đối tượng: Già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở, người dân vùng đồng bào DTTS&MN; người thực hiện trợ giúp pháp lý và cán bộ các cơ quan liên quan.

- Nội dung: Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý điểm vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào DTTS&MN; biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người DTTS.

- Phân công thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các địa phương liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung này; báo cáo kết quả thực hiện các nội dung thuộc tiểu dự án về Ban Dân tộc theo định kỳ hàng năm, đột xuất.

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đồng bào DTTS được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

b) Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan làm công tác dân tộc từ cấp tỉnh đến cấp huyện; Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh; các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Nội dung

- Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động Hội nghị, hội thảo, buổi làm việc liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự;

- Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS&MN.

d) Phân công thực hiện

- Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Tiểu dự án (trừ nhiệm vụ do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện).

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện nội dung chuyển đổi số, “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự”;

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS&MN”.

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình theo quy định của Trung ương; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

b) Đối tượng: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

c) Nội dung

- Thực hiện việc giám sát theo hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án; hệ thống giám sát và đánh giá thông qua các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện (áp dụng công nghệ 4.0, phần mềm ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động).

- Tập huấn phần mềm giám sát đánh giá, đảm bảo thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin giám sát và đánh giá phục vụ kịp thời cho yêu cầu quản lý Chương trình.

- Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các cấp các ngành, biểu dương khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình.

- Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng; tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình. Hoạt động giám sát, đánh giá được thực hiện từ cấp tỉnh đến cấp xã.

d) Phân công thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về kinh tế

- Phát huy mọi tiềm lực và lợi thế của miền núi để tiếp tục xây dựng phát triển công nghiệp chế biến gắn với phát triển dịch vụ và du lịch theo hướng bền vững, đảm bảo ngày càng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế ở vùng DTTS&MN.

- Có sự phân định rạch ròi và gắn kết hữu cơ giữa vùng kinh tế có tiềm năng và vùng kinh tế khó khăn ở khu vực đồng bào DTTS. Trên cơ sở này để có định hướng hoàn thiện cơ chế chính sách, giải pháp phát huy lợi thế của từng vùng, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý, đa dạng về ngành nghề và trình độ phát triển.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư cho khoảng 480 hộ vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới và những nơi cần thiết, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng. Cụ thể tại 3 điểm định canh định cư xã Quảng Nhâm (huyện A Lưới), xã Thượng Long, Hương Hữu (huyện Nam Đông). Ngoài ra, có kế hoạch dự phòng đối với một số địa bàn có nguy cơ ảnh hưởng bởi sạt lở, thiên tai như thôn Tru Pi (xã Hồng Thủy), chợ Bót Đỏ (xã Phú Vinh), ...

- Tập trung xây dựng vùng nguyên liệu và phát triển các sản phẩm dược liệu thành ngành sản xuất hàng hóa, từng bước đảm bảo cung cấp đủ số lượng, chủng loại dược liệu cho công nghiệp sản xuất, bào chế thuốc, công nghiệp dược hóa và dùng trong y học cổ truyền; gắn với công tác bảo tồn, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Dự án sẽ tiến hành trồng 15 loại dược liệu: Ba kích, Bảy lá một hoa, Sa nhân, Đẳng sâm, Thiên niên kiện, Lan kim tuyến, Sâm cau, Thổ phục linh, Sâm ngọc linh, Bách bệnh, Câu tích, Bách bộ, Đương quy, Hoàng đằng, Dây đau xương, tối thiểu 300 ha đối với dự án trồng dược liệu và 02 ha đối với vùng nhân giống.

- Chú trọng ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế, trình độ phát triển của đồng bào DTTS&MN và xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trong việc ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

- Bước đầu hình thành hệ sinh thái và hệ thống hỗ trợ chuyên nghiệp phục vụ hoạt động khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh bền vững ở vùng DTTS&MN.

2. Nhóm giải pháp về văn hóa, xã hội

- Tập trung củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với học sinh DTTS; nâng cao tỷ lệ huy động học sinh đến trường, hạn chế thấp nhất tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng; củng cố chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ cho giáo dục đối với đồng bào DTTS. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực học sinh; hướng dẫn cho học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học, ứng dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn; tăng cường các hoạt động ngoại khóa, trong đó ưu tiên các hoạt động nhằm giáo dục truyền thống dân tộc, nâng cao kỹ năng sống cho học sinh.

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; vận động đồng bào thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm góp phần hạ thấp tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; xây dựng mô hình thôn, xã không có người sinh con thứ 3; tăng cường cơ sở, vật chất, thiết bị y tế nhất là ở các trạm y tế xã; tiếp tục phối hợp thực hiện kế hoạch giúp đỡ hộ nghèo; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế đối với đồng bào DTTS, hộ nghèo.

- Tiếp tục giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa bản sắc dân tộc bao gồm tiếng nói, dân ca, dân vũ, lễ hội, nhà truyền thống, nghề dệt dèng, đan lát,... Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn thành sách và mở các lớp truyền dạy để bảo tồn văn hóa cho thế hệ sau. Vận động, tuyên truyền bà con giảm dần nạn tảo hôn,...

- Nâng cao vai trò của hệ thống chính trị trong công tác chỉ đạo vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của các tổ chức và cá nhân về bình đẳng giới; vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3. Nhóm giải pháp về an ninh, quốc phòng

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước đối với việc thực hiện các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương đối với công tác an ninh, quốc phòng. Trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác an ninh, quốc phòng ở các cấp, các ngành và địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục an ninh, quốc phòng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành. Xây dựng nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng thích hợp cho từng cấp học, từng hệ đào tạo trong chương trình giáo dục.

4. Nhóm giải pháp về huy động nguồn lực

- Có chính sách thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước, các nhà đầu tư trực tiếp hoặc liên kết sản xuất kinh doanh; khuyến khích đầu tư vốn theo hình

thức liên kết sản xuất với đồng bào ở địa bàn miền núi trong phát triển kinh tế rừng, trồng cây công nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp thực hiện tốt hơn nữa chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm sang Ngân hàng chính sách xã hội để đáp ứng nhu cầu vốn cho vay vùng đồng bào DTTS và miền núi; huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó nguồn lực Nhà nước giữ vai trò quan trọng, quyết định để huy động các nguồn lực khác. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số trên cơ sở Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 09/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

5. Nhóm giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

- Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, nhân dân nhất là phát huy vai trò giám sát, phản biện trong thực hiện chính sách dân tộc, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vùng đồng bào DTTS&MN. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy nội lực, giá trị văn hóa truyền thống, khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái, xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu trong hội viên, đoàn viên và đồng bào DTTS để phấn đấu cùng nhân dân toàn tỉnh xây dựng quê hương Thừa Thiên Huế ngày càng phát triển.

- Đẩy mạnh việc triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nêu cao ý chí cách mạng, cần cù lao động, không trông chờ ỷ lại, quyết tâm vượt khó, không cam chịu đói nghèo, có ý thức làm giàu chính đáng và xây dựng cuộc sống mới ở nông thôn, bản, làng.

- Các sở, ban ngành, đoàn thể và địa phương có liên quan phối hợp rà soát cụ thể từng đối tượng; thực hiện các nội dung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị; rà soát quỹ đất chưa sử dụng thuộc phạm vi của đề án để quy hoạch, sắp xếp thực hiện quy hoạch bố trí dân cư cho các hộ gia đình thiếu đất ở, đất sản xuất. Rà soát đất nông nghiệp, lâm nghiệp để phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực chủ trì tham mưu, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai, thực hiện chính sách của đề án.

- Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, có khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách có hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện các dự án, tiểu dự án, cơ quan chủ trì quản lý Chương trình (Ban Dân tộc) phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

Giai đoạn 2021-2025: Tổng ngân sách Trung ương phân bổ là 884.333 triệu đồng (Đầu tư phát triển: 459.867 triệu đồng; sự nghiệp: 424.466 triệu đồng). Kinh phí đối ứng của địa phương: 132.649 triệu đồng (bằng 15% tổng ngân sách Trung ương phân bổ). Chưa bao gồm vốn tín dụng và vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của tỉnh; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án và Đề án để báo cáo kết quả định kỳ và đột xuất với Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình và một số nội dung của Đề án phù hợp với vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động hợp pháp khác thực hiện Chương trình.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm; tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí chi sự nghiệp để đảm bảo hoạt động của Đề án.

- Tham gia thẩm định, cân đối vốn theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn; hằng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tham mưu xây dựng quy định về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Đề án.

4. Các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tư pháp; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung được phân công trong nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo quy định; chịu trách nhiệm trong việc sử dụng nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh lãng phí.

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Tham mưu việc triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ đối với tín dụng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, quan tâm bổ sung tăng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác hàng năm sang Ngân hàng chính sách để đầu tư cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tại vùng đồng bào DTTS&MN.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Đảm bảo công tác an ninh, quốc phòng trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030.

- Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; phối hợp chỉ đạo việc xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ; diễn tập khu vực phòng thủ, chiến đấu phòng thủ ở cấp xã, huyện.

7. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào DTTS&MN thực hiện tốt việc giám sát, phản biện góp phần thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã: A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Hương Trà

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình 05 năm và hằng năm bao gồm các nội dung: kế hoạch thực hiện Chương trình và dự kiến kinh phí gửi cơ quan chủ trì dự án thành phần, cơ quan chủ trì Chương trình và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cấp và cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ vào các nội dung được nêu tại Kế hoạch, các sở, ngành, đơn vị liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện trước ngày 31/8/2022; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện của ngành, đơn vị, địa phương gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp; thời gian báo cáo thực hiện theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định về giám sát, đánh giá Chương trình.

2. Ban Dân tộc tỉnh chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các sở, ngành, địa phương về các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 31/6 hằng năm (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 30/11 hằng năm (đối với báo cáo năm).

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị được nêu tại mục VI;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KH, TC, NN, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình